

# LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

## Phẩm 41: CHỖ SỢ

### KINH SỐ 1<sup>1</sup>

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Ni-câu-lâu thuộc nước Ca-tỳ-la-vệ của dòng họ Thích, cùng chúng đại Tỳ-kheo gồm năm trăm vị.

Lúc ấy, Thích Ma-ha-nam đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát đất, ngồi qua một phía, rồi bạch Thế Tôn rằng:

–Tự thân con nghe Như Lai có dạy như vậy: Thiện nam, thiện nữ nào đoạn trừ ba kết sử thành Tu-đà-hoàn, gọi là không thoái chuyển, ắt thành đạo quả, không còn tìm cầu đến các ngoại đạo dị học, cũng không xét đến các thuyết mà người khác nói. Không có trường hợp nào mà không phải như vậy.

Nhưng khi con thấy bò, ngựa, lạc đà hung dữ, thì con sợ hãi đến rụng tóc gáy và nghĩ rằng: “Nếu hôm nay mà ta gặp phải tai nạn này chắc sẽ qua đời và sẽ sinh về đâu?”

Thế Tôn bảo Ma-ha-nam :

–Chớ sợ, Ma-ha-nam! Giả sử hôm nay mạng chung, ông sẽ không đọa vào ba đường dữ. Vì sao? Có ba thứ dẫn đến tiêu diệt. Ba thứ ấy là: “Như có người do tham đắm dâm dục mà phát sinh não loạn, lại có tâm làm hại người khác.<sup>2</sup> Nếu không có tâm tham dục này thì sẽ không có tâm sát hại, ở trong đời hiện tại không phát sinh khổ não. Những ai có pháp ác, bất thiện, thì sẽ tự hại mình. Nếu không có pháp ấy thì không bị nhiều loạn, không có sầu ưu. Cho nên, này Ma-ha-nam, ba ý nghĩa này cho thấy các pháp ác thì đọa xuống dưới, các pháp lành thì nổi lên trên. Cũng như thả hủ bơ bị vào trong nước, rồi đập vỡ; các mảnh sành liền chìm xuống còn bơ thì nổi lên trên. Ở đây cũng vậy, các pháp ác bất thiện liền chìm xuống, các pháp lành thì nổi lên. Ma-ha-nam, nên biết, ngày xưa khi chưa thành Phật đạo<sup>3</sup>, Ta siêng tu khổ hạnh suốt sáu năm tại Ưu-lưu-tỳ, không ăn thức ăn ngon. Thân thể ốm gầy giống như là người trăm tuổi, đều do không ăn mà ra. Khi Ta định đứng dậy, liền bị té xuống đất. Lúc ấy, Ta lại suy nghĩ: nếu Ta bị chết lúc ấy thì sẽ sinh về đâu?” Và Ta nghĩ rằng: “Nếu hôm nay Ta chết thì sẽ không đọa ác đạo, nhưng ý nghĩa không phải là từ vui đến vui, mà là từ khổ đến vui.”

Sau đó, Ta sống trong hang Tiên nhân<sup>4</sup>, có nhiều Ni-kiền Tử đang học đạo ở đấy. Lúc ấy, có Ni-kiền Tử đưa tay chỉ mặt trời, phơi thân ngoài nắng để học đạo. Có người ngồi chồm hổm để học đạo. Bấy giờ, Ta đến chỗ họ, nói với họ rằng: “Vì sao các ông không ngồi mà lại dơ tay, kiểng chân vậy?” Ni-kiền Tử nói: “Cù-đàm nên biết, trước kia thầy tôi đã làm việc bất thiện, sợ dĩ chúng tôi khổ hạnh là để diệt tội ấy.<sup>5</sup> Nay phơi bày

<sup>1</sup>. Pāli, S. 55. 21. Mahānāma (R. v. 369); Pāli, M. 12 Cūḷadukkhakkhandha (R. i. 19). Hán, Tạp 33, kinh 930.

<sup>2</sup>. Cf. Pāli, M. 12 Cūḷadukkhakkhandha (R. i. 19): Lobho, doso, moho cittassa upakkilesoti. Tham, sân, si, là cấu uế của tâm.

<sup>3</sup>. Tường thuật tương tự, Cf. M. 14. ibid.

<sup>4</sup>. Tiên nhân quật 仙人窟. Pāli: Isigila; tường thuật tương tự, cf. M. 14, ibid.

<sup>5</sup>. Có lẽ Hán dịch bị nhảy sót nên đoạn văn hơi vô lý. Tham chiếu Pāli, ibid.: Nigaṇṭho nātaputto, sabbaññū... so evamāha pubbe pāpakammaṃkatam, taṃ imāya kaṭukāya dukkarakārikāya nijjiretha, “Ni-kiền Tử, đáng toàn trí, đã nói như vậy: Bằng sự khổ hạnh khốc liệt này, các người sẽ trừ diệt ác

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thân thể tuy hơi nhức, nhưng tội ấy sẽ được diệt trừ. Cù-đàm nên biết, hành dứt hết thì khổ cũng dứt hết; khổ dứt hết thì hành cũng dứt hết.<sup>6</sup> Khổ, hành dứt hết thì đạt đến Niết-bàn.”

Khi ấy, Ta nói với các Ni-kiền Tử rằng: “Việc ấy không đúng. Không phải do hành dứt hết mà khổ dứt hết; cũng không phải do khổ dứt hết và hành dứt hết mà đạt Niết-bàn. Giả sử khổ hành diệt hết mà đạt đến Niết-bàn, điều đó đúng; nhưng không thể từ vui mà dẫn đến vui.”<sup>7</sup> Ni-kiền Tử nói: “Vua Tần-tỳ-sa-la do từ vui mà dẫn đến vui, có gì là khổ?” Khi ấy, Ta lại nói với Ni-kiền Tử rằng: “Cái vui của vua Tần-tỳ-sa-la làm sao bằng cái vui của Ta?” Ni-kiền Tử nói: “Cái vui của vua Tần-tỳ-sa-la hơn cái vui của ông.” Ta lại nói với Ni-kiền Tử rằng: “Vua Tần-tỳ-sa-la có thể như Ta ngồi kiết già bảy ngày bảy đêm không lay động<sup>8</sup> được không? Hoặc ngồi kiết già sáu, năm, bốn, ba, hai cho đến một ngày được không?” Ni-kiền Tử đáp: “Không được, thưa Cù-đàm.” Thế Tôn bảo: “Ta có thể ngồi kiết già mà thân hình không lay động\*. Thế nào, Ni-kiền Tử, vậy ai vui hơn?” Ni-kiền Tử đáp: “Sa-môn Cù-đàm vui hơn.”

Này Ma-ha-nam, hãy do phương tiện này mà biết rằng, vui không thể đến từ vui,<sup>9</sup> mà vui phải đến từ khổ. Này Ma-ha-nam, giống như hai bên làng có ao nước lớn, dài rộng một do-tuần, chứa đầy nước. Nếu có người đến đó lấy một giọt nước; này Ma-ha-nam, giọt nước đó nhiều hay nước trong hồ nhiều hơn?<sup>10</sup>

Ma-ha-nam nói:

–Nước trong hồ nhiều; chẳng phải một giọt nước nhiều.

Thế Tôn bảo:

–Ở đây cũng như vậy, đệ tử Hiền thánh đã vĩnh viễn chấm dứt các khổ, chỉ còn lại (một ít khổ) cũng như một giọt nước mà thôi. Người chứng quả thấp nhất trong chúng của Ta trải qua không quá bảy lần sinh, bảy lần chết nữa thì dứt sạch gốc khổ; nếu dững mãnh, tinh tấn thì đạt đến gia gia<sup>11</sup> rồi đắc đạo.

Rồi Thế Tôn lại nói thêm pháp vi diệu cho Ma-ha-nam nghe. Sau khi nghe pháp xong, ông đứng dậy ra về.

Bấy giờ Ma-ha-nam nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH SỐ 2

Nghe như vậy:

Một thời, Tôn giả Na-già-bà-la ở trong thành Lộc dã.

---

ngiệp đã làm trước kia.”

6. Đối chiếu Pāli: Kammakkhayā dukkhakkhaya, nghiệp dứt sạch, nên khổ dứt sạch.

7. Trong bản Pāli, điều này là phát biểu của nhóm Ni-kiền Tử: Na... sukkena sukham adhi-gantaṃ, dukkhena kho sukham adhigantabbam (...) bimbisāro sukham adhigaccheyya, “lạc không thể đạt được bằng lạc; lạc phải đạt được bằng khổ. (Nếu không như vậy,) vua Bimbisara có thể đạt được lạc.” Đây là lý luận cho lối tu khổ hạnh của Ni-kiền Tử mà Phật bác bỏ. Hán dịch sai lầm cho là quan điểm của Phật.

8. Pāli, thêm chi tiết: Suốt bảy ngày bảy đêm an trú với cảm thọ duy nhất là lạc (ekanta-sukham paṭisaṃvedī vaharitam).

9. Xem cht. trên.

10. Xem Tạng 5, kinh 109. Pāli, S. 13.2. Pokkharanī.

11. Gia gia, thứ sáu trong mười tám bậc Hữu học. Xem *Trung 30*, kinh 127.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, có một Bà-la-môn tuổi đã già nua, vốn có đôi chút quen biết đối với Tôn giả Na-già-bà-la. Lúc ấy, Bà-la-môn đó đến chỗ Tôn giả Na-già-bà-la, đánh lễ rồi ngồi qua một phía.

Phạm chí nói với Tôn giả Na-già-bà-la rằng:

–Ngài là người sung sướng nhất trong những người sung sướng.

Tôn giả Na-già-bà-la nói:

–Vì sao ông nói tôi là người sung sướng nhất trong những người sung sướng?

Bà-la-môn đáp:

–Trong vòng bảy ngày, bảy đứa con trai của tôi đều chết. Chúng đều dũng mãnh, tài cao, trí tuệ, khó có ai sánh kịp. Trong vòng sáu ngày gần đây, mười hai người giúp việc qua đời. Họ đều là những người giúp việc siêng năng. Trong vòng năm ngày, bốn anh em tôi qua đời. Họ có nhiều nghề, làm gì cũng giỏi. Bốn ngày gần đây, cha mẹ tôi đã gần trăm tuổi bỏ tôi mà lìa đời. Ba ngày gần đây, hai người vợ xinh đẹp hiếm có trên đời của tôi đã chết. Lại nữa trong nhà có tám hầm châu báu, hôm qua tìm mãi không thấy. Những khổ não mà tôi đang gặp không thể tính hết. Còn Tôn giả thì đã vĩnh viễn xa lìa tai họa đó, không còn lo buồn, sống an vui với đạo pháp. Vì lý do đó tôi mới nói ngài là người sung sướng nhất trong những người sung sướng.

Lúc ấy, Tôn giả Na-già-bà-la bảo Phạm chí ấy rằng:

–Sao ông không tìm phương tiện cho những người ấy không qua đời.

Phạm chí đáp:

–Tôi cũng làm nhiều phương tiện để không chết, không bị mất cửa, lại tùy thời bố thí, tạo các công đức, tế tự chư Thiên, cúng dường các Phạm chí trưởng lão, thủ hộ chư Thần, tụng các chú thuật, lại có thể xem tinh tú, chế thuốc thang, bố thí đồ ăn uống ngon lành cho những người nghèo khổ. Những việc như vậy kể ra không hết nhưng lại không thể cứu mạng sống của họ.

Bấy giờ, Tôn giả Na-già-bà-la liền nói kệ:

*Thuốc thang và chú thuật  
Y áo, đồ ăn uống  
Tuy cho nhưng vô ích  
Vẫn ôm lấy khổ đau.  
Giả sử cúng tế thần  
Hương hoa và tắm gội  
Suy tính nguồn gốc này  
Không thể chữa trị được.  
Giả sử cho các vật  
Tinh tấn giữ phạm hạnh  
Suy tính nguồn gốc này  
Không thể chữa trị được.*

Phạm chí hỏi:

–Phải làm cách nào để thoát khỏi tai họa khổ não này?

Tôn giả Na-già-bà-la liền nói kệ:

*Gốc ân ái, vô minh  
Phát sinh các khổ não  
Diệt sạch các thứ ấy  
Thì không còn khổ não.*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nghe xong, Phạm chí ấy liền nói kệ:

*Tuy già chẳng ngại già  
Hành sự như đệ tử  
Xin xuất gia học đạo  
Để thoát tai nạn này.*

Rồi thì Tôn giả Na-già-bà-la trao cho ông ba y, cho ông ấy xuất gia học đạo và bảo với ông ấy rằng:

–Ông nay là Tỳ-kheo. Hãy quán sát thân này từ đầu đến chân; xét sem tóc, lông, móng, răng, từ đầu mà đến, hình hài, da thịt, xương, tủy, ruột, bao tử, từ đầu mà đến. Nếu từ bỏ đây, thì sẽ đi về đâu? Vì vậy, Tỳ-kheo chớ có lo nghĩ nhiều về sự khổ não của thế gian, mà phải quán sát trong lỗ chân lông này, tìm phương tiện thành tựu bốn Đế.

Bấy giờ, Tôn giả Na-già-bà-la liền nói kệ:

*Trừ tưởng, chớ lo nhiều  
Không lâu được pháp nhãn  
Hành vô thường, như điện  
Không gặp phước lớn này.  
Quán từng lỗ chân lông  
Nguồn gốc của sinh diệt  
Hành vô thường, như điện  
Bố thí hướng Niết-bàn.*

Sau khi nghe giảng xong, Tỳ-kheo già ấy ngồi ở nơi vắng vẻ tư duy về mục đích mà thiện nam ấy cạo bỏ râu tóc xuất gia học đạo với lòng tin kiên cố, tu phạm hạnh vô thượng, biết như thật rằng, sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, đã làm những việc cần làm, không còn thọ thai trở lại. Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy liền đắc quả A-la-hán.

Có vị Thiên vốn là bạn cũ của Tỳ-kheo ấy, thấy vị ấy thành A-la-hán, liền đến chỗ Tôn giả Na-già-bà-la đứng trên hư không mà nói kệ rằng:

*Đã đắc giới Cụ túc  
Ở nơi vắng vẻ ấy  
Đắc đạo, tâm không chấp  
Trừ sạch nguồn gốc ác.*

Lúc ấy, vị Thiên đó rải hoa trời cúng dường Tôn giả rồi biến mất.

Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy và vị Thiên nghe những điều Tôn giả Na-già-bà-la nói, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH SỐ 3<sup>12</sup>

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Hãy quán bảy xứ thiện, lại xét bốn pháp<sup>13</sup>, ở trong ngay trong đời này được gọi là

<sup>12</sup>. Tham chiếu Pāli, S. 22.; 57. Sattatthāna (R. iii. 62). Hán, *Tạp 2*, kinh 42.

<sup>13</sup>. *Tạp 2*: Thất xứ thiện, tam chủng quán nghĩa 七處善三種觀義. Pāli, S.22: Sattatthānakusalo,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thượng nhân. Nay Tỳ-kheo, thế nào là quán bảy xứ thiện? Ở đây, Tỳ-kheo đem tâm Từ rải khắp một phương, hai phương, ba phương, bốn phương, bốn hướng và phương trên dưới cũng đều như vậy, làm cho tâm Từ tràn đầy khắp thế gian. Với tâm Bi, Hỷ, Xả\*, không, vô tướng, nguyện cũng lại như vậy.<sup>14</sup> Các căn đầy đủ, ăn uống điều độ, thường tự giác ngộ; Tỳ-kheo quán bảy pháp như vậy.

Tỳ-kheo, xét bốn pháp như thế nào? Ở đây, Tỳ-kheo bên trong tự quán thân trừ khử sâu ưu, thân ý chỉ; bên ngoài lại quán thân, thân ý chỉ; trong ngoài quán thân, thân ý chỉ. Bên trong tự quán thọ\*, thọ ý chỉ; bên ngoài lại quán thọ\*, thọ ý chỉ; trong ngoài quán thọ\*, thọ ý chỉ. Bên trong tự quán tâm, tâm ý chỉ; tâm ý chỉ; trong ngoài quán tâm, tâm ý chỉ; trừ khử sâu ưu, không còn các khổ hoạn. Bên trong tự quán, pháp ý chỉ; bên ngoài lại quán pháp ý chỉ; trong ngoài quán pháp ý chỉ. Tỳ-kheo, hãy quan sát bốn pháp như vậy.

Nay Tỳ-kheo, quán bảy xứ thiện và xét bốn pháp ấy, ở ngay trong đời này là bậc Thượng nhân. Vì vậy, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu bảy xứ thiện và xét bốn pháp ấy. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

### M

#### KINH SỐ 4

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại vườn Ni-câu-lũ, nước Ca-tỳ-la-vệ, giữa những người họ Thích cùng đại chúng Tỳ-kheo gồm năm trăm vị.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát đất rồi ngồi qua một phía. Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn rằng:

–Chúng con muốn đến phương Bắc để du hóa.

Thế Tôn nói:

–Nên biết thời.

Rồi Thế Tôn lại hỏi các Tỳ-kheo:

–Các ông đã từ già Tỳ-kheo Xá-lợi-phất chưa?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Chưa, bạch Thế Tôn.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông hãy đến từ già Tỳ-kheo Xá-lợi-phất. Vì sao? Tỳ-kheo Xá-lợi-phất thường xuyên giáo giới cho những người phạm hạnh, thuyết pháp không hề mệt mỏi.

Rồi Thế Tôn nói pháp vi diệu cho các Tỳ-kheo nghe. Các Tỳ-kheo sau khi nghe pháp xong, rời khỏi chỗ ngồi, đánh lễ sát chân Thế Tôn, nhiễu Phật ba vòng, rồi ra đi.

Lúc ấy, Xá-lợi-phất đang ở một tháp miếu của những người họ Thích. Các Tỳ-kheo đến chỗ Xá-lợi-phất, chào hỏi, rồi ngồi qua một phía. Bấy giờ, các Tỳ-kheo bạch Xá-lợi-phất rằng:

–Chúng tôi muốn đến phương Bắc du hóa trong nhân gian. Nay đã từ già Thế Tôn.

---

tividhāpaparikkhī.

<sup>14</sup>. Xem kinh số 3, phẩm 30.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Xá-lợi-phất nói:

–Này các thầy, nên biết, nhân dân, Sa-môn, Bà-la-môn ở phương Bắc đều thông minh, trí tuệ khó ai bì. Nếu có người muốn thử, để hỏi các vị rằng: “Chư Hiền có chủ trương gì?” Các thầy sẽ trả lời như thế nào?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Nếu có ai đến hỏi, chúng tôi sẽ trả lời bằng nghĩa lý này: “Sắc là vô thường. Cái gì vô thường, cái đó là khổ. Cái gì khổ, cái đó là vô ngã. Vô ngã là không. Do không, vô ngã nên chúng rỗng không. Đó là điều mà người trí quán sát. Thọ, tưởng, hành, thức, cũng vậy, là vô thường, khổ, không, vô ngã. Những gì là không, vì nó vô ngã nên không. Đó là điều mà người trí học. Năm ấm này đều rỗng không, vắng lặng. Những gì tụ hội bởi nhân duyên, đều sẽ tiêu diệt, không tồn tại lâu dài. Con đường tám nhánh cùng tu với bảy chi. Những điều mà Tôn Sư của chúng tôi dạy chính là như vậy.” Nếu có người Sát-lợi, Bà-la-môn hay nhân dân đến hỏi, chúng tôi sẽ trả lời với nghĩa lý như vậy.

Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo rằng:

–Các thầy hãy kiên trì tâm ý, chớ có khinh suất.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất nói pháp vi diệu đầy đủ cho các Tỳ-kheo nghe. Các Tỳ-kheo nghe xong, liền rời chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

Khi số đông các Tỳ-kheo đi chưa bao xa, Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo:

–Như thế nào là thực hành con đường tám ngành và pháp bảy chi?

Số đông các Tỳ-kheo bạch Xá-lợi-phất rằng:

–Chúng tôi từ xa đến đây là để nghe ý nghĩa ấy. Xin hãy giảng cho chúng tôi.

Xá-lợi-phất đáp:

–Các vị hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Tôi sẽ nói.

Các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe.

Xá-lợi-phất nói:

–Ai nhất tâm niệm chánh kiến, tức là niệm giác ý không rối loạn. Đẳng trị<sup>15</sup>, là nhất tâm niệm hết thấy các pháp, tức là pháp giác ý. Đẳng ngữ<sup>16</sup>, là thân, ý tinh tấn, tức là tinh tấn giác ý. Đẳng nghiệp<sup>17</sup>, là hết thấy các pháp được sinh, tức là hỷ giác ý. Đẳng mạng<sup>18</sup>, là biết đủ đối với tài sản Hiền thánh, xả bỏ tài sản thế tục, nhẹ nhàng thân thể, tức là khinh an\* giác ý. Đẳng phương tiện<sup>19</sup>, là chứng đắc bốn Thánh đế, trừ sạch các kết sử, tức là định giác ý. Đẳng niệm<sup>20</sup>, là quán sát bốn Ý chỉ<sup>21</sup>, thân không bền chắc, thấy đều rỗng không, vô ngã, tức là xả\* giác ý. Đẳng Tam-muội<sup>22</sup>, là đạt được những gì chưa đạt, độ thoát những gì chưa độ thoát, chứng đắc những gì chưa chứng đắc.<sup>23</sup>

Nếu có người đến hỏi rằng: “Như thế nào là tu tám đạo và bảy pháp ấy”, các thầy hãy trả lời như vậy. Vì sao? Bởi vì Tỳ-kheo nào tu tám đạo và bảy pháp này, tâm liền được giải thoát khỏi hữu lậu.

15. Đẳng trị 等治, dịch nghĩa khác của chánh tư duy.

16. Đẳng ngữ, tức chánh ngữ.

17. Đẳng nghiệp, tức chánh nghiệp.

18. Đẳng mạng, tức chánh mạng.

19. Đẳng phương tiện, tức chánh tinh tấn.

20. Đẳng niệm, tức chánh niệm.

21. Bốn Niệm xứ.

22. Đẳng Tam-muội, tức chánh định.

23. Hán dịch sót: Định giác ý.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tôi nhắc lại cho các thầy rõ, Tỳ-kheo nào tu hành tư duy con đường tám nhánh và bảy pháp này, Tỳ-kheo ấy liền thành tựu hai quả không nghi ngờ gì. Hoặc chứng quả A-la-hán. Và lại, hãy gác qua việc đó. Nếu không thể tu tập nhiều, nhưng trong một ngày mà tu hành con đường tám nhánh và bảy pháp này, phước báo không thể tính hết. Hoặc đắc A-na-hàm hoặc A-la-hán.<sup>24</sup>

Vì vậy, các thầy phải tìm cầu phương tiện tu hành con đường tám nhánh và bảy pháp này, nhất định sẽ chứng đắc đạo không có gì nghi ngờ.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe những điều Xá-lợi-phất nói, hoan hỷ phụng hành.

M

---

<sup>24</sup>. Việt dịch sát. Nhưng Hán dịch đoạn này lộn xộn. Nói theo thứ tự: Tu tám Thánh đạo và bảy Giác chi trong bảy năm, hoặc chỉ trong bảy ngày, cho đến một ngày, có thể chứng một trong hai quả: Hoặc A-la-hán ngay trong đời này, hoặc nếu còn hữu dư, chứng A-na-hàm, tái sinh Tịnh cư thiên và nhập Niết-bàn trên đó.



# LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

## KINH SỐ 5

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ..

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Ca-diếp:

–Nay ông đã cao tuổi, ý lực không còn trẻ khỏe, hãy nhận y áo và đồ ăn của các trưởng giả.

Ca-diếp bạch Phật rằng:

–Con không thể nhận y áo và đồ ăn của họ. Nay với con, mặc y vá mảnh này và tùy thời khát thực, không còn an lạc nào hơn. Vì sao? Trong tương lai sẽ có các Tỳ-kheo thân thể yếu ớt, tâm tham y đẹp, thức ăn ngon, nên giảm sút tọa thiền, không kham hành khổ hạnh, nhưng người ấy lại nói: “Quá khứ trong thời Phật, các Tỳ-kheo cũng nhận sự cung thỉnh của người, nhận y áo, thức ăn. Vì sao chúng ta không làm theo Thánh nhân ngày xưa?” Do tham đắm y áo, thức ăn, họ sẽ cởi bỏ y phục làm bạch y, khiến cho các vị Thánh hiền không còn oai thần, bốn bộ chúng dần dần suy giảm. Thánh chúng đã giảm bớt thì tháp miếu Phật cũng sẽ bị hủy hoại. Tháp miếu Phật bị hủy hoại cho nên kinh sách bị thất lạc. Lúc ấy, chúng sinh không còn tinh quang. Do không còn tinh quang nên tuổi thọ rất ngắn. Bấy giờ, chúng sinh sau khi mạng chung đều đọa vào ba đường dữ. Cũng như ngày nay, chúng sinh tạo phước nhiều nên đều được sinh Thiên; chúng sinh trong tương lai vì tạo tội nhiều nên đều đọa địa ngục.

Thế Tôn nói:

–Lành thay, lành thay, Ca-diếp! Ông đã làm nhiều lợi ích, làm ruộng phước và ban lành của mọi người. Ca-diếp nên biết, hơn một ngàn năm sau khi Ta nhập Niết-bàn sẽ có Tỳ-kheo sút giảm thiền định, không còn thực hành pháp Đầu-đà, cũng không có đắp y vá mảnh và đi khát thực, chỉ thích nhận y áo, thức ăn do trưởng giả mang lại. Không còn ai sống dưới gốc cây, tại chỗ nhàn tĩnh, mà chỉ ưa trang sức phòng xá. Cũng không dùng đại tiểu tiện làm thuốc,<sup>25</sup> mà chỉ thích các loại dược thảo rất ngon ngọt. Hoặc ở đây lại tham đắm tài sản, tiếc lẫn phòng xá, thường xuyên tranh chấp với nhau. Lúc bấy giờ, đàn-việt thí chủ, đốc lòng chí tín Phật pháp, ưa hành huệ thí, không tiếc lẫn tài vật. Đàn-việt thí chủ ấy sau khi mạng chung thấy đều sinh lên trời. Nhưng Tỳ-kheo lười biếng thì vào địa ngục.

Như vậy, Ca-diếp, hết thấy các hành là vô thường, không tồn tại dài lâu.

Lại nữa, Ca-diếp, nên biết, trong đời tương lai có Tỳ-kheo tuy cạo đầu nhưng vẫn hành theo nghiệp thế tục; tay trái ẵm con trai, tay phải ẵm con gái; lại cầm đàn, sáo mà khát thực trên đường phố. Lúc ấy, thí chủ đàn-việt còn thọ phước vô cùng huống gì ngày nay những người khát thực đều tu hành chân chánh.

Này Ca-diếp, tất cả các hành đều vô thường, không thể tồn tại lâu dài.

Ca-diếp nên biết, trong tương lai, Sa-môn Tỳ-kheo sẽ xả bỏ con đường tám nhánh và bảy pháp này, cũng như Pháp bảo mà ngày hôm nay Ta đã tích tụ trong ba a-tăng-kỳ kiếp. Trong tương lai, các Tỳ-kheo khát thực để tự nuôi sống bằng sự ca hát giữa đám đông. Đàn-việt thí chủ cho cơm cho chúng Tỳ-kheo đó mà còn được phước, huống là ngày

<sup>25</sup>. Đại tiểu tiện dược 大小便藥. Dịch ý của từ hủ lạn dược 腐爛藥, loại thuốc quy định cho Tỳ-kheo. Pāli: Pūtimatta, cũng được hiểu là nước đá quý. Nhưng ngữ nguyên của từ này không rõ ràng.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nay mà không được phước sao? Nay Ta đem pháp này giao cho Tỳ-kheo Ca-diếp và A-nan. Vì sao? Hôm nay, Ta đã gần tám mươi tuổi. Không bao lâu nữa Như Lai sẽ diệt độ. Nay đem Pháp bảo giao phó cho hai người. Hãy ghi nhớ đọc tụng, lưu truyền ở thế gian, đừng để đoạn tuyệt. Nếu ai ngăn cản ngôn giáo của Thánh nhân, người ấy sẽ đọa vào biên địa. Hôm nay ta đã giao phó kinh pháp cho ông, đừng để bị thất thoát.

Lúc ấy, Ca-diếp và A-nan liền rời khỏi chỗ ngồi, quỳ xuống chấp tay, bạch Thế Tôn rằng:

– Vì sao lại đem giáo pháp giao phó cho hai con mà không giao cho vị khác? Lại nữa, trong chúng Như Lai, các vị có thần thông bậc nhất không thể đếm hết, sao Như Lai không phó chúc cho các vị đó?

Thế Tôn bảo Ca-diếp rằng:

– Trên trời, trong loài người, ta không thấy người nào có thể thọ trì Pháp bảo sánh với Ca-diếp và A-nan. Trong chúng Thanh văn cũng không có ai vượt hơn được hai người này. Chư Phật trong quá khứ cũng có hai người thọ trì kinh pháp như Ca-diếp và A-nan ngày nay, rất là hy hữu. Vì sao? Tỳ-kheo hành Đầu-đà trong thời Phật quá khứ, khi pháp còn thì vị ấy còn, khi pháp diệt vị ấy cũng mất. Tỳ-kheo Ca-diếp của Ta ngày nay lưu lại ở thế gian cho đến khi Phật Di-lặc ra đời rồi mới nhập diệt. Do đó Tỳ-kheo Ca-diếp hơn các Tỳ-kheo thời quá khứ. Còn Tỳ-kheo A-nan vì sao lại hơn các thị giả của chư Phật quá khứ? Thị giả của chư Phật quá khứ nghe các Ngài giảng sau đó mới hiểu; nhưng Tỳ-kheo A-nan ngày nay Như Lai chưa nói đã hiểu; Như Lai không nói cũng đều biết hết. Do bởi nhân duyên này Tỳ-kheo A-nan hơn các thị giả của chư Phật quá khứ.

Vì vậy, hôm nay Ta giao phó Pháp bảo cho Ca-diếp và A-nan, đừng để bị khuyết giảm.

Rồi Thế Tôn liền nói kệ rằng:

*Hết thầy hành vô thường  
Có sinh ắt có diệt  
Không sinh thì không chết  
Diệt ấy đệ nhất lạc.*

Bấy giờ, Đại Ca-diếp và A-nan nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

